



BẢN TIN TÀI CHÍNH, THUẾ VÀ KẾ TOÁN THÁNG 7



Bản tin Thuế & Hải quan cho mục đích tham khảo chuyên môn, không phát hành hoặc bán trên thị trường

Tiêu điểm trong ấn phẩm này

THUẾ, PHÍ, LỆ PHÍ

- Công văn 5753/CTNDI-TTHT của Cục Thuế tỉnh Nam Định về việc chi phí được trừ khi tính thuế thu nhập doanh nghiệp
- Công văn 2359/CTTNI-TTHT của Cục Thuế tỉnh Tây Ninh về chính sách ưu đãi Thuế thu nhập doanh nghiệp
- Công văn 2995/TCT-CS 2024 do Tổng cục Thuế ban hành ngày 11/07/2024 về chính sách thuế giá trị gia tăng
- Công văn 3112/TCT-DNNCN do Tổng cục Thuế ban hành ngày 19/07/2024 về chính sách thuế TNCN
- Nghị định 72/2024/NĐ-CP do Chính phủ ban hành ngày 30/06/2024 quy định chính sách giảm thuế giá trị gia tăng

HÓA ĐƠN GTGT

- Nghị định 74/2024/NĐ-CP do Chính phủ ban hành ngày 30/06/2024 quy định mức lương tối thiểu với người lao động làm việc theo hợp đồng lao động.
- Công văn 18830/CTBDU-TTHT do Tổng cục Thuế Cục Thuế tỉnh Bình Dương ban hành ngày 16/07/2024 về thời điểm lập hóa đơn giá trị gia tăng hàng xuất khẩu
- Công văn 18797/CTBDU-TTHT của Cục Thuế tỉnh Bình Dương ban hành ngày 15/07/2024 về ngày lập và ngày ký trên hóa đơn điện tử khác nhau

Bản tin Thuế & Hải quan cho mục đích tham khảo chuyên môn, không phát hành hoặc bán trên thị trường.

© 2024 Công ty TNHH Kiểm toán Châu Á



THUẾ, PHÍ, LỆ PHÍ



Liên hệ

Website: <http://asa-audit.com/>

Email: kiemtoanasa@gmail.com

Bản tin Thuế & Hải quan cho mục đích tham khảo chuyên môn, không phát hành hoặc bán trên thị trường

© 2023 Công ty TNHH Kiểm toán Châu Á

Công văn 5753/CTNDI-TTHT của Cục Thuế tỉnh Nam Định về việc chi phí được trừ khi tính thuế thu nhập doanh nghiệp.

Trả lời Công văn số 022024/CV-QMH đề ngày 28/06/2024 của Công ty trách nhiệm hữu hạn QMH computer về việc Hỏi đáp về ghi nhận chi phí hợp lý của Doanh nghiệp. Về vấn đề này, Cục Thuế tỉnh Nam Định có ý kiến như sau:

- Căn cứ Điểm 2, Khoản III, Mục A - Danh mục Phí, Phụ lục số 01 Danh mục Phí, Lệ phí ban hành kèm theo Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13 đã được Quốc hội thông qua ngày 25/11/2015 và có hiệu lực từ ngày 01/01/2017.
- Căn cứ Nghị định số 123/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định về hóa đơn, chứng từ.
- Tại khoản 4,5,6 Điều 3 quy định về chứng.
- Tại Điều 31 quy định về Thời điểm lập chứng từ:
- Căn cứ Điều 4 Thông tư số 96/2015/TT-BTC ngày 22/6/2015 của Bộ Tài chính hướng dẫn về thuế TNDN tại Nghị định số 12/2015/NĐ-CP ngày 12/2/2015 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành luật sửa đổi, bổ sung một số điều của các luật về thuế và sửa đổi bổ sung một số điều của các Nghị định về thuế và sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 78/2014/TT-BTC ngày 18/6/2014, Thông tư số 119/2014/TT-BTC ngày 25/8/2014, Thông tư số 151/2014/TT-BTC ngày 10/10/2014 của Bộ Tài chính.



THUẾ, PHÍ, LỆ PHÍ

Công văn 5753/CTNDI-TTHT của Cục Thuế tỉnh Nam Định về việc chi phí được trừ khi tính thuế thu nhập doanh nghiệp (tiếp)

- Căn cứ vào các quy định nêu trên và trình bày của Công ty tại công văn.

Trường hợp công ty có phát sinh chi phí gia hạn cấp thị thực (visa) và phí chuyển fax cấp phép nhập cảnh cho lao động người nước ngoài nhập cảnh vào Việt Nam, được thực hiện tại Cổng thông tin điện tử về xuất nhập cảnh, nếu đáp ứng quy định tại Điều 4 Thông tư số 96/2015/TT-BTC ngày 22/6/2015 của Bộ Tài chính nêu trên thì chi phí này được tính vào chi phí được trừ khi xác định thu nhập chịu thuế TNDN.

Về biên lai thu phí gia hạn cấp thị thực (biên lai điện tử) Công ty có thể thực hiện tra cứu khi đăng nhập tại Cổng thông tin điện tử về xuất nhập cảnh.

Đề nghị Công ty căn cứ các quy định của pháp luật được trích dẫn nêu trên và đối chiếu với dịch vụ, nghiệp vụ thực tế phát sinh để thực hiện đúng theo quy định.

Cục Thuế tỉnh Nam Định trả lời để Công ty trách nhiệm hữu hạn QMH computer được biết và thực hiện theo đúng các quy định tại văn bản quy phạm pháp luật./.



Liên hệ

Website: <http://asa-audit.com/>

Email: kiemtoanasa@gmail.com

Bản tin Thuế & Hải quan cho mục đích tham khảo chuyên môn, không phát hành hoặc bán trên thị trường

© 2023 Công ty TNHH Kiểm toán Châu Á



THUẾ, PHÍ, LỆ PHÍ



Liên hệ

Website: <http://asa-audit.com/>

Email: kiemtoanasa@gmail.com

Bản tin Thuế & Hải quan cho mục đích tham khảo chuyên môn, không phát hành hoặc bán trên thị trường

© 2023 Công ty TNHH Kiểm toán Châu Á

Công văn 2359/CTTNI-TTHT của Cục Thuế tỉnh Tây Ninh ban hành ngày 10/07/2024 về chính sách ưu đãi Thuế thu nhập doanh nghiệp

Cục Thuế Tây Ninh nhận được công văn số 02/CV-LV ngày 28/6/2024 của CÔNG TY TNHH DỆT SỢI LOUVRE về việc hướng dẫn về ưu đãi thuế TNDN cho dự án sản xuất sản phẩm công nghiệp hỗ trợ. Vấn đề này, Cục Thuế Tây Ninh có ý kiến như sau:

- *Tại Điều 11, Điều 12 Thông tư số 96/2015/TT-BTC ngày 22/6/2015 của Bộ Tài chính quy định:*
- *Tại Điều 4 Thông tư số 21/2016/TT-BTC ngày 05 tháng 02 năm 2016 của Bộ Tài chính hướng dẫn về khai thuế giá trị gia tăng và ưu đãi thuế thu nhập doanh nghiệp theo quy định tại nghị định số 111/2015/NĐ-CP ngày 3/11/2015 của chính phủ về phát triển công nghiệp hỗ trợ quy định.*
- *Tại Điều 51 Thông tư số 80/2021/TT-BTC ngày 29/9/2021 của Bộ Tài chính quy định thủ tục hồ sơ và trường hợp người nộp thuế tự xác định số tiền thuế được miễn thuế, giảm thuế.*
- *Tại Điều 22 Thông tư số 78/2014/TT-BTC ngày 18/06/2014 của Bộ Tài chính quy định về Thủ tục thực hiện ưu đãi thuế thu nhập doanh nghiệp.*

Căn cứ quy định nêu trên, Cục Thuế Tây Ninh thông báo đến CÔNG TY TNHH DỆT SỢI LOUVRE biết để thực hiện đúng theo quy định tại các văn bản quy phạm pháp luật./.



THUẾ, PHÍ, LỆ PHÍ



Liên hệ

Website: <http://asa-audit.com/>

Email: kiemtoanasa@gmail.com

Bản tin Thuế & Hải quan cho mục đích tham khảo chuyên môn, không phát hành hoặc bán trên thị trường

© 2023 Công ty TNHH Kiểm toán Châu Á

Công văn 2995/TCT-CS 2024 do Tổng cục Thuế ban hành ngày 11/07/2024 về chính sách thuế giá trị gia tăng.

Trả lời công văn số 2431/CT-TTHT của Cục Thuế tỉnh Nghệ An về chính sách thuế GTGT, Tổng cục thuế có ý kiến như sau:

- Căn cứ quy định tại khoản 2 Điều 174 và điểm a khoản 2 Điều 185 Luật Đất đai số 45/2013/QH13 về cho thuê đất và cho thuê quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất;
- Căn cứ quy định tại khoản 4 Điều 62 Nghị định số 31/2021/NĐ-CP ngày 26/3/2021 của Chính phủ về thực hiện dự án đầu tư trong khu công nghiệp, khu chế xuất, khu công nghệ cao và khu kinh tế;
- Căn cứ quy định tại khoản 20, khoản 21 Điều 2 và Điều 26 Nghị định số 35/2022/NĐ-CP ngày 28/5/2022 của Chính phủ về quản lý khu công nghiệp và khu kinh tế;
- Căn cứ hướng dẫn tại khoản 20 Điều 4, điểm b khoản 1, điểm b khoản 2 và khoản 3 Điều 9, Điều 11 Thông tư số 219/2013/TT-BTC ngày 31/12/2013 của Bộ Tài chính về đối tượng không chịu thuế, thuế suất 0% và thuế suất 10%;
- Căn cứ hướng dẫn tại khoản 2 Điều 1 Thông tư số 130/2016/TT-BTC ngày 12/8/2016 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung khoản 3 Điều 9 Thông tư số 219/2013/TT-BTC ngày 31/12/2013 của Bộ Tài chính về thuế suất 0%;



THUẾ, PHÍ, LỆ PHÍ

Công văn 2995/TCT-CS 2024 do Tổng cục Thuế ban hành ngày 11/07/2024 về chính sách thuế giá trị gia tăng (tiếp)

Căn cứ các quy định trên, đề nghị Cục Thuế tỉnh Nghệ An phối hợp với các cơ quan chức năng (Ban Quản lý Khu Công nghiệp, Sở Kế hoạch và Đầu tư) rà soát, xem xét việc Công ty TNHH Luxshare-ICT (Nghệ An) - là doanh nghiệp chế xuất có hoạt động kinh doanh bất động sản (cho thuê nhà xưởng xây sẵn) và cơ sở lưu trú khác (cung cấp dịch vụ lưu trú cho công nhân làm việc trong Khu công nghiệp VSIP Nghệ An) có phù hợp quy định tại Nghị định 35/2022/NĐ-CP ngày 28/5/2022 của Chính phủ hay không.

Trên cơ sở ý kiến của các cơ quan có thẩm quyền, Cục Thuế tỉnh Nghệ An hướng dẫn Công ty TH Luxshare -ICT áp dụng thuế suất thuế GTGT theo quy định.



Liên hệ

Website: <http://asa-audit.com/>

Email: kiemtoanasa@gmail.com

Bản tin Thuế & Hải quan cho mục đích tham khảo chuyên môn, không phát hành hoặc bán trên thị trường

© 2023 Công ty TNHH Kiểm toán Châu Á



THUẾ, PHÍ, LỆ PHÍ



Liên hệ

Website: <http://asa-audit.com/>

Email: kiemtoanasa@gmail.com

Bản tin Thuế & Hải quan cho mục đích tham khảo chuyên môn, không phát hành hoặc bán trên thị trường

© 2023 Công ty TNHH Kiểm toán Châu Á

Công văn 3112/TCT-DNNCN do Tổng cục Thuế ban hành ngày 19/07/2024 về chính sách thuế TNCN

Tổng cục Thuế nhận được Văn bản hỏi không số của Ông Nguyễn Văn Dương hỏi về chính sách thuế TNCN đối với khoản tiền bồi thường hợp đồng đặt cọc do không thực hiện được hoạt động mua bán BĐS. Tổng cục Thuế có ý kiến như sau:

- Căn cứ Điều 3 Luật thuế TNCN số 04/2007/QH12 (được sửa đổi, bổ sung tại Luật số 26/2012/QH13, Luật số 71/2014/QH13).

Căn cứ quy định nêu trên, khoản thu nhập Bà Trần Thị Ngọc Ngân nhận được từ việc bồi thường hợp đồng đặt cọc chuyển nhượng BĐS của Bà Phạm Ngọc Phương Vy và Bà Trần Thị Mỹ Ngọc do không thực hiện hợp đồng chuyển nhượng BĐS theo hợp đồng đặt cọc đã ký kết thì số tiền bồi thường đặt cọc nêu trên không được quy định cụ thể chi tiết trong 10 khoản thu nhập chịu thuế theo quy định của Luật Thuế TNCN.

Trường hợp Ông Nguyễn Văn Dương cho rằng việc giải quyết là chưa phù hợp với quy định pháp luật thì Ông Nguyễn Văn Dương thực hiện khiếu nại tới cơ quan có thẩm quyền theo trình tự khiếu nại quy định tại Luật Khiếu nại.

Tổng cục Thuế thông báo để Ông Nguyễn Văn Dương được biết./.



THUẾ, PHÍ, LỆ PHÍ

Nghị định 72/2024/NĐ-CP do Chính phủ ban hành ngày 30/06/2024 quy định chính sách giảm thuế giá trị gia tăng.

- Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;
- Căn cứ Luật Thuế giá trị gia tăng ngày 03 tháng 6 năm 2008; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thuế giá trị gia tăng ngày 19 tháng 6 năm 2013; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thuế giá trị gia tăng, Luật Thuế tiêu thụ đặc biệt và Luật Quản lý thuế ngày 06 tháng 4 năm 2016;
- Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của các Luật về thuế ngày 26 tháng 11 năm 2014;
- Căn cứ Luật Quản lý thuế ngày 13 tháng 6 năm 2019;
- Căn cứ Nghị quyết số 142/2024/QH15 ngày 29 tháng 6 năm 2024 của Quốc hội về Kỳ họp thứ 7, Quốc hội khóa XV;

Chính phủ ban hành Nghị định quy định chính sách giảm thuế giá trị gia tăng theo Nghị quyết số 142/2024/QH15 ngày 29 tháng 6 năm 2024 của Quốc hội.

Điều 1. Giảm thuế giá trị gia tăng

1. Giảm thuế giá trị gia tăng đối với các nhóm hàng hóa, dịch vụ đang áp dụng mức thuế suất 10%, trừ nhóm hàng hóa, dịch vụ sau.

a) Viễn thông, hoạt động tài chính, ngân hàng, chứng khoán, bảo hiểm, kinh doanh bất động sản, kim loại và sản phẩm từ kim loại đúc sẵn, sản phẩm khai khoáng (không kể khai thác than), than cốc, dầu mỏ tinh chế, sản phẩm hoá chất. Chi tiết tại Phụ lục I ban hành kèm theo Nghị định này.

b) Sản phẩm hàng hóa và dịch vụ chịu thuế tiêu thụ đặc biệt. Chi tiết tại Phụ lục II ban hành kèm theo Nghị định này.



Liên hệ

Website: <http://asa-audit.com/>

Email: kiemtoanasa@gmail.com

Bản tin Thuế & Hải quan cho mục đích tham khảo chuyên môn, không phát hành hoặc bán trên thị trường

© 2023 Công ty TNHH Kiểm toán Châu Á



THUẾ, PHÍ, LỆ PHÍ



Liên hệ

Website: <http://asa-audit.com/>

Email: kiemtoanasa@gmail.com

Bản tin Thuế & Hải quan cho mục đích tham khảo chuyên môn, không phát hành hoặc bán trên thị trường

© 2023 Công ty TNHH Kiểm toán Châu Á

Nghị định 72/2024/NĐ-CP do Chính phủ ban hành ngày 30/06/2024 quy định chính sách giảm thuế giá trị gia tăng (tiếp)

c) Công nghệ thông tin theo pháp luật về công nghệ thông tin. Chi tiết tại Phụ lục III ban hành kèm theo Nghị định này.

d) Việc giảm thuế giá trị gia tăng cho từng loại hàng hóa, dịch vụ quy định tại khoản 1 Điều này được áp dụng thống nhất tại các khâu nhập khẩu, sản xuất, gia công, kinh doanh thương mại. Đối với mặt hàng than khai thác bán ra (bao gồm cả trường hợp than khai thác sau đó qua sàng tuyển, phân loại theo quy trình khép kín mới bán ra) thuộc đối tượng giảm thuế giá trị gia tăng. Mặt hàng than thuộc Phụ lục I ban hành kèm theo Nghị định này, tại các khâu khác ngoài khâu khai thác bán ra không được giảm thuế giá trị gia tăng. Các tổng công ty, tập đoàn kinh tế thực hiện quy trình khép kín mới bán ra cũng thuộc đối tượng giảm thuế giá trị gia tăng đối với mặt hàng than khai thác bán ra.

Trường hợp hàng hóa, dịch vụ nêu tại các Phụ lục I, II và III ban hành kèm theo Nghị định này thuộc đối tượng không chịu thuế giá trị gia tăng hoặc đối tượng chịu thuế giá trị gia tăng 5% theo quy định của Luật Thuế giá trị gia tăng thì thực hiện theo quy định của Luật Thuế giá trị gia tăng và không được giảm thuế giá trị gia tăng.

2. Mức giảm thuế giá trị gia tăng

a) Cơ sở kinh doanh tính thuế giá trị gia tăng theo phương pháp khấu trừ được áp dụng mức thuế suất thuế giá trị gia tăng 8% đối với hàng hóa, dịch vụ quy định tại khoản 1 Điều này.

b) Cơ sở kinh doanh (bao gồm cả hộ kinh doanh, cá nhân kinh doanh) tính thuế giá trị gia tăng theo phương pháp tỷ lệ % trên doanh thu được giảm 20% mức tỷ lệ % để tính thuế giá trị gia tăng khi thực hiện xuất hóa đơn đối với hàng hóa, dịch vụ được giảm thuế giá trị gia tăng quy định tại khoản 1 Điều này.



THUẾ, PHÍ, LỆ PHÍ

Nghị định 72/2024/NĐ-CP do Chính phủ ban hành ngày 30/06/2024 quy định chính sách giảm thuế giá trị gia tăng (tiếp)

3. Trình tự, thủ tục thực hiện

a) Đối với cơ sở kinh doanh quy định tại điểm a khoản 2 Điều này, khi lập hoá đơn giá trị gia tăng cung cấp hàng hóa, dịch vụ thuộc đối tượng giảm thuế giá trị gia tăng, tại dòng thuế suất thuế giá trị gia tăng ghi “8%”; tiền thuế giá trị gia tăng; tổng số tiền người mua phải thanh toán. Căn cứ hóa đơn giá trị gia tăng, cơ sở kinh doanh bán hàng hóa, dịch vụ kê khai thuế giá trị gia tăng đầu ra, cơ sở kinh doanh mua hàng hóa, dịch vụ kê khai khấu trừ thuế giá trị gia tăng đầu vào theo số thuế đã giảm ghi trên hóa đơn giá trị gia tăng.

b) Đối với cơ sở kinh doanh quy định tại điểm b khoản 2 Điều này, khi lập hoá đơn bán hàng cung cấp hàng hóa, dịch vụ thuộc đối tượng giảm thuế giá trị gia tăng, tại cột “Thành tiền” ghi đầy đủ tiền hàng hóa, dịch vụ trước khi giảm, tại dòng “Cộng tiền hàng hóa, dịch vụ” ghi theo số đã giảm 20% mức tỷ lệ % trên doanh thu, đồng thời ghi chú: “đã giảm... (số tiền) tương ứng 20% mức tỷ lệ % để tính thuế giá trị gia tăng theo Nghị quyết số 142/2024/QH15”.

4. Trường hợp cơ sở kinh doanh theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều này khi bán hàng hóa, cung cấp dịch vụ áp dụng các mức thuế suất khác nhau thì trên hóa đơn giá trị gia tăng phải ghi rõ thuế suất của từng hàng hóa, dịch vụ theo quy định tại khoản 3 Điều này.

Trường hợp cơ sở kinh doanh theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều này khi bán hàng hóa, cung cấp dịch vụ thì trên hóa đơn bán hàng phải ghi rõ số tiền được giảm theo quy định tại khoản 3 Điều này. Phân tích

5. Trường hợp cơ sở kinh doanh đã lập hóa đơn và đã kê khai theo mức thuế suất hoặc mức tỷ lệ % để tính thuế giá trị gia tăng chưa được giảm theo quy định tại Nghị định này thì người bán và người mua xử lý hóa đơn đã lập theo quy định pháp luật về hóa đơn, chứng từ. Căn cứ vào hóa đơn sau khi xử lý, người bán kê khai điều chỉnh thuế đầu ra, người mua kê khai điều chỉnh thuế đầu vào (nếu có).



Liên hệ

Website: <http://asa-audit.com/>

Email: kiemtoanasa@gmail.com

Bản tin Thuế & Hải quan cho mục đích tham khảo chuyên môn, không phát hành hoặc bán trên thị trường

© 2023 Công ty TNHH Kiểm toán Châu Á



THUẾ, PHÍ, LỆ PHÍ



Liên hệ

Website: <http://asa-audit.com/>

Email: kiemtoanasa@gmail.com

Bản tin Thuế & Hải quan cho mục đích tham khảo chuyên môn, không phát hành hoặc bán trên thị trường

© 2023 Công ty TNHH Kiểm toán Châu Á

Nghị định 72/2024/NĐ-CP do Chính phủ ban hành ngày 30/06/2024 quy định chính sách giảm thuế giá trị gia tăng (tiếp)

6. Cơ sở kinh doanh quy định tại Điều này thực hiện kê khai các hàng hóa, dịch vụ được giảm thuế giá trị gia tăng theo Mẫu số 01 tại Phụ lục IV ban hành kèm theo Nghị định này cùng với Tờ khai thuế giá trị gia tăng. Phân tích

Điều 2. Hiệu lực thi hành và tổ chức thực hiện

1. Nghị định này có hiệu lực thi hành từ ngày 01 tháng 7 năm 2024 đến hết ngày 31 tháng 12 năm 2024.
2. Các bộ theo chức năng, nhiệm vụ và Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương chỉ đạo các cơ quan liên quan triển khai tuyên truyền, hướng dẫn, kiểm tra, giám sát để người tiêu dùng hiểu và được thụ hưởng lợi ích từ việc giảm thuế giá trị gia tăng quy định tại Điều 1 Nghị định này, trong đó tập trung các giải pháp ổn định cung cầu hàng hóa, dịch vụ thuộc đối tượng giảm thuế giá trị gia tăng nhằm giữ bình ổn mặt bằng giá cả thị trường (giá chưa có thuế giá trị gia tăng) từ ngày 01 tháng 7 năm 2024 đến hết ngày 31 tháng 12 năm 2024.
3. Trong quá trình thực hiện nếu phát sinh vướng mắc giao Bộ Tài chính hướng dẫn, giải quyết.
4. Các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương và các doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Nghị định này.



HÓA ĐƠN GTGT

Nghị định 74/2024/NĐ-CP do Chính phủ ban hành ngày 30/06/2024 quy định mức lương tối thiểu với người lao động làm việc theo hợp đồng lao động.

- Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;
- Căn cứ Bộ luật Lao động ngày 20 tháng 11 năm 2019;
- Theo đề nghị của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội.

Chính phủ ban hành Nghị định quy định mức lương tối thiểu đối với người lao động làm việc theo hợp đồng lao động.

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Nghị định này quy định mức lương tối thiểu tháng và mức lương tối thiểu giờ áp dụng đối với người lao động làm việc theo hợp đồng lao động.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Người lao động làm việc theo hợp đồng lao động theo quy định của Bộ luật Lao động.
2. Người sử dụng lao động theo quy định của Bộ luật Lao động, bao gồm:
 - a) Doanh nghiệp theo quy định của Luật Doanh nghiệp.
 - b) Cơ quan, tổ chức, hợp tác xã, hộ gia đình, cá nhân có thuê mướn, sử dụng người lao động làm việc cho mình theo thỏa thuận; trường hợp người sử dụng lao động là cá nhân thì phải có năng lực hành vi dân sự đầy đủ.
3. Các cơ quan, tổ chức, cá nhân khác có liên quan đến việc thực hiện mức lương tối thiểu quy định tại Nghị định này.

 **Liên hệ**

Website: <http://asa-audit.com/>

Email: kiemtoanasa@gmail.com

Bản tin Thuế & Hải quan cho mục đích tham khảo chuyên môn, không phát hành hoặc bán trên thị trường

© 2023 Công ty TNHH Kiểm toán Châu Á

**HÓA ĐƠN GTGT**

Nghị định 74/2024/NĐ-CP do Chính phủ ban hành ngày 30/06/2024 quy định mức lương tối thiểu với người lao động làm việc theo hợp đồng lao động (tiếp)

Điều 3. Mức lương tối thiểu Phân tích

1. Quy định mức lương tối thiểu tháng và mức lương tối thiểu giờ đối với người lao động làm việc cho người sử dụng lao động theo vùng như sau:

Vùng	Mức lương tối thiểu tháng (Đơn vị: đồng/tháng)	Mức lương tối thiểu giờ (Đơn vị: đồng/giờ)
Vùng I	4.960.000	23.800
Vùng II	4.410.000	21.200
Vùng III	3.860.000	18.600
Vùng IV	3.450.000	16.600

2. Danh mục địa bàn vùng I, vùng II, vùng III, vùng IV được quy định tại Phụ lục kèm theo Nghị định này.

3. Việc áp dụng địa bàn vùng được xác định theo nơi hoạt động của người sử dụng lao động như sau:

a) Người sử dụng lao động hoạt động trên địa bàn thuộc vùng nào thì áp dụng mức lương tối thiểu quy định đối với địa bàn đó.

b) Người sử dụng lao động có đơn vị, chi nhánh hoạt động trên các địa bàn có mức lương tối thiểu khác nhau thì đơn vị, chi nhánh hoạt động ở địa bàn nào, áp dụng mức lương tối thiểu quy định đối với địa bàn đó.

Website: <http://asa-audit.com/>Email: kiemtoanasa@gmail.com

Bản tin Thuế & Hải quan cho mục đích tham khảo chuyên môn, không phát hành hoặc bán trên thị trường

© 2023 Công ty TNHH Kiểm toán Châu Á



HÓA ĐƠN GTGT

Nghị định 74/2024/NĐ-CP do Chính phủ ban hành ngày 30/06/2024 quy định mức lương tối thiểu với người lao động làm việc theo hợp đồng lao động (tiếp)

- c) Người sử dụng lao động hoạt động trong khu công nghiệp, khu chế xuất nằm trên các địa bàn có mức lương tối thiểu khác nhau thì áp dụng theo địa bàn có mức lương tối thiểu cao nhất.
- d) Người sử dụng lao động hoạt động trên địa bàn có sự thay đổi tên gọi hoặc chia đơn vị hành chính thì tạm thời áp dụng mức lương tối thiểu quy định đối với địa bàn trước khi thay đổi tên gọi hoặc chia đơn vị hành chính cho đến khi Chính phủ có quy định mới.
- đ) Người sử dụng lao động hoạt động trên địa bàn được thành lập mới từ một địa bàn hoặc nhiều địa bàn có mức lương tối thiểu khác nhau thì áp dụng mức lương tối thiểu theo địa bàn có mức lương tối thiểu cao nhất.
- e) Người sử dụng lao động hoạt động trên địa bàn là thành phố trực thuộc tỉnh được thành lập mới từ một địa bàn hoặc nhiều địa bàn thuộc vùng IV thì áp dụng mức lương tối thiểu quy định đối với địa bàn thành phố trực thuộc tỉnh còn lại tại khoản 3 Phụ lục kèm theo Nghị định này.

Điều 4. Áp dụng mức lương tối thiểu

- Mức lương tối thiểu tháng là mức lương thấp nhất làm cơ sở để thỏa thuận và trả lương đối với người lao động áp dụng hình thức trả lương theo tháng, bảo đảm mức lương theo công việc hoặc chức danh của người lao động làm việc đủ thời giờ làm việc bình thường trong tháng và hoàn thành định mức lao động hoặc công việc đã thỏa thuận không được thấp hơn mức lương tối thiểu tháng.
- Mức lương tối thiểu giờ là mức lương thấp nhất làm cơ sở để thỏa thuận và trả lương đối với người lao động áp dụng hình thức trả lương theo giờ, bảo đảm mức lương theo công việc hoặc chức danh của người lao động làm việc trong một giờ và hoàn thành định mức lao động hoặc công việc đã thỏa thuận không được thấp hơn mức lương tối thiểu giờ.



Liên hệ

Website: <http://asa-audit.com/>

Email: kiemtoanasa@gmail.com

Bản tin Thuế & Hải quan cho mục đích tham khảo chuyên môn, không phát hành hoặc bán trên thị trường

© 2023 Công ty TNHH Kiểm toán Châu Á

**HÓA ĐƠN GTGT**Website: <http://asa-audit.com/>Email: kiemtoanasa@gmail.com

Bản tin Thuế & Hải quan cho mục đích tham khảo chuyên môn, không phát hành hoặc bán trên thị trường

© 2023 Công ty TNHH Kiểm toán Châu Á

Nghị định 74/2024/NĐ-CP do Chính phủ ban hành ngày 30/06/2024 quy định mức lương tối thiểu với người lao động làm việc theo hợp đồng lao động (tiếp)

3. Đối với người lao động áp dụng hình thức trả lương theo tuần hoặc theo ngày hoặc theo sản phẩm hoặc lương khoán thì mức lương của các hình thức trả lương này nếu quy đổi theo tháng hoặc theo giờ không được thấp hơn mức lương tối thiểu tháng hoặc mức lương tối thiểu giờ. Mức lương quy đổi theo tháng hoặc theo giờ trên cơ sở thời giờ làm việc bình thường do người sử dụng lao động lựa chọn theo quy định của pháp luật lao động như sau:

- Mức lương quy đổi theo tháng bằng mức lương theo tuần nhân với 52 tuần chia cho 12 tháng; hoặc mức lương theo ngày nhân với số ngày làm việc bình thường trong tháng; hoặc mức lương theo sản phẩm, lương khoán thực hiện trong thời giờ làm việc bình thường trong tháng.
- Mức lương quy đổi theo giờ bằng mức lương theo tuần, theo ngày chia cho số giờ làm việc bình thường trong tuần, trong ngày; hoặc mức lương theo sản phẩm, lương khoán chia cho số giờ làm việc trong thời giờ làm việc bình thường để sản xuất sản phẩm, thực hiện nhiệm vụ khoán.

Điều 5. Hiệu lực và trách nhiệm thi hành

- Nghị định này có hiệu lực thi hành từ ngày 01 tháng 7 năm 2024.
- Nghị định số 38/2022/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2022 của Chính phủ quy định mức lương tối thiểu đối với người lao động làm việc theo hợp đồng lao động hết hiệu lực kể từ ngày 01 tháng 7 năm 2024.

**HÓA ĐƠN GTGT****Liên hệ**Website: <http://asa-audit.com/>Email: kiemtoanasa@gmail.com

Bản tin Thuế & Hải quan cho mục đích tham khảo chuyên môn, không phát hành hoặc bán trên thị trường

© 2023 Công ty TNHH Kiểm toán Châu Á

Nghị định 74/2024/NĐ-CP do Chính phủ ban hành ngày 30/06/2024 quy định mức lương tối thiểu với người lao động làm việc theo hợp đồng lao động (tiếp)

3. Khi thực hiện mức lương tối thiểu quy định tại Nghị định này, người sử dụng lao động có trách nhiệm rà soát lại các chế độ trả lương trong hợp đồng lao động đã thỏa thuận với người lao động, thỏa ước lao động tập thể và các quy chế, quy định của người sử dụng lao động để điều chỉnh, bổ sung cho phù hợp. Đối với các nội dung trả lương đã thỏa thuận, cam kết mà có lợi hơn cho người lao động (như chế độ trả lương cho người lao động làm công việc hoặc chức danh đòi hỏi qua học tập, đào tạo nghề cao hơn ít nhất 7% so với mức lương tối thiểu và chế độ trả lương cho người lao động làm công việc hoặc chức danh có điều kiện lao động nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm cao hơn ít nhất 5%; công việc hoặc chức danh có điều kiện lao động đặc biệt nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm cao hơn ít nhất 7% so với mức lương của công việc hoặc chức danh có độ phức tạp tương đương, làm việc trong điều kiện lao động bình thường) thì tiếp tục được thực hiện, trừ trường hợp các bên có thỏa thuận khác. Người sử dụng lao động không được xóa bỏ hoặc cắt giảm các chế độ tiền lương khi người lao động làm thêm giờ, làm việc vào ban đêm, chế độ bồi dưỡng bằng hiện vật và các chế độ khác theo quy định của pháp luật lao động.

Các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương và người sử dụng lao động chịu trách nhiệm thi hành Nghị định này.



HÓA ĐƠN GTGT

 **Liên hệ**

Website: <http://asa-audit.com/>

Email: kiemtoanasa@gmail.com

Bản tin Thuế & Hải quan cho mục đích tham khảo chuyên môn, không phát hành hoặc bán trên thị trường

© 2023 Công ty TNHH Kiểm toán Châu Á

Công văn 18830/CTBDU-TTHT do Tổng cục Thuế Cục Thuế tỉnh Bình Dương ban hành ngày 16/07/2024 về thời điểm lập hóa đơn giá trị gia tăng hàng xuất khẩu

Cục Thuế tỉnh Bình Dương nhận được công văn số 0307/SYN-2024 ngày 3/7/2024 của Công ty về việc thời điểm xuất hóa đơn GTGT hàng xuất khẩu.

Qua nội dung công văn nói trên, Cục Thuế có ý kiến như sau:

- Căn cứ Nghị định 123/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định về hóa đơn, chứng từ:
 - + Tại Điều 9 quy định thời điểm lập hóa đơn.
 - + Tại điểm c Khoản 3 Điều 13 quy định về cơ sở lập hóa đơn GTGT cho hàng hóa xuất khẩu như sau.
- Căn cứ Thông tư 219/2013/TT-BTC ngày 31/12/2013 của Bộ Tài chính hướng dẫn về thuế GTGT.
 - + Tại khoản 1 Điều 8 hướng dẫn thời điểm xác định thuế GTGT.
 - + Tại Khoản 4 Điều 16 (đã được sửa đổi, bổ sung tại khoản 7 Điều 3 Thông tư 119/2014/TT-BTC ngày 25/8/2014).
- Tại Khoản 33 Điều 1 Thông tư 39/2018/TT-BTC ngày 20/4/2018 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều tại Thông tư 38/2015/TT-BTC ngày 25/3/2015.
- Thực hiện theo hướng dẫn tại công văn số 1321/TCT-CS ngày 01/4/2024 của Tổng cục Thuế trả lời về thuế GTGT.

**HÓA ĐƠN GTGT**

Công văn 18830/CTBDU-TTHT do Tổng cục Thuế Cục Thuế tỉnh Bình Dương ban hành ngày 16/07/2024 về thời điểm lập hóa đơn giá trị gia tăng hàng xuất khẩu

Căn cứ vào các quy định nêu trên, Cục Thuế trả lời như sau:

Trường hợp Công ty áp dụng hóa đơn điện tử theo quy định tại Nghị định số 123/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ và Thông tư số 78/2021/TT-BTC ngày 17/9/2021 của Bộ Tài chính thì Công ty kê khai, nộp thuế giá trị gia tăng theo phương pháp khấu trừ lập hóa đơn giá trị gia tăng điện tử cho hàng hóa xuất khẩu sau khi làm xong thủ tục xuất khẩu cho hàng hóa xuất khẩu.

Bộ Tài chính đã có công văn số 9206/BTC-TCT ngày 29/08/2023 lấy ý kiến các Bộ, ngành, địa phương về dự thảo Nghị định sửa đổi, bổ sung Nghị định số 123/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định về hóa đơn, chứng từ.

Đề nghị Công ty căn cứ vào tình hình hoạt động kinh doanh thực tế và đối chiếu với các văn bản quy phạm pháp luật đã được trích dẫn nêu trên để thực hiện theo đúng quy định.

Trên đây là ý kiến của Cục Thuế tỉnh Bình Dương trả lời để Công ty được biết và thực hiện./.

**Liên hệ**Website: <http://asa-audit.com/>Email: kiemtoanasa@gmail.com

Bản tin Thuế & Hải quan cho mục đích tham khảo chuyên môn, không phát hành hoặc bán trên thị trường

© 2023 Công ty TNHH Kiểm toán Châu Á



HÓA ĐƠN GTGT



Liên hệ

Website: <http://asa-audit.com/>

Email: kiemtoanasa@gmail.com

Bản tin Thuế & Hải quan cho mục đích tham khảo chuyên môn, không phát hành hoặc bán trên thị trường

© 2023 Công ty TNHH Kiểm toán Châu Á

Công văn 18797/CTBDU-TTHT của Cục Thuế tỉnh Bình Dương ban hành ngày 15/07/2024 về ngày lập và ngày ký trên hóa đơn điện tử khác nhau

Cục Thuế nhận được công văn số 02/2024-GREAT ngày 01/7/2024 của CÔNG TY TNHH CÔNG NGHIỆP THỰC PHẨM GREAT EASTERN (gọi tắt là “Công ty”) về ngày lập và ngày ký trên hóa đơn điện tử khác nhau. Qua nội dung công văn của Công ty, Cục Thuế tỉnh Bình Dương có ý kiến như sau:

- Căn cứ Nghị định số 123/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ về hóa đơn, chứng từ.
- + Tại Khoản 2, Điều 3 Nghị định số 123/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ.
- + Tại Điều 8 Nghị định số 123/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ.
- + Tại Điều 9 Nghị định số 123/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ.
- + Tại Khoản 9, Điều 10 Nghị định số 123/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ.
- Căn cứ Công văn số 1586/TCT-CS ngày 04/5/2023 của Tổng cục Thuế về việc khai thuế GTGT theo hóa đơn điện tử của người bán.

Căn cứ các quy định trên, Cục Thuế tỉnh Bình Dương trả lời như sau:

Trường hợp hóa đơn điện tử bán hàng hóa, cung cấp dịch vụ đã lập có thời điểm ký số trên hóa đơn khác thời điểm lập hóa đơn thì nếu thời điểm ký số trên hóa đơn phát sinh cùng thời điểm hoặc sau thời điểm lập hóa đơn thì hóa đơn điện tử đã lập vẫn được xác định là hóa đơn hợp lệ.

Công ty bán sẽ thực hiện kê khai nộp thuế GTGT theo thời điểm lập hóa đơn. Còn Công ty mua thực hiện kê khai thuế tại thời điểm nhận hóa đơn đảm bảo đúng, đầy đủ về hình thức và nội dung theo quy định tại Điều 10 Nghị định 123/2020/NĐ-CP.

Đề nghị Công ty căn cứ tình hình thực tế tại đơn vị để thực hiện theo đúng quy định của pháp luật.

Cục Thuế tỉnh Bình Dương trả lời cho Công ty biết để thực hiện./.

Liên hệ với chúng tôi

Ông Đỗ Quốc Việt

Chủ tịch HĐQTV ASAC Consultant

Chủ tịch HĐQTV ASA audit

+84 919 858 626

vietsdq.audit@gmail.com

Ông Phạm Văn Biện

Phó Tổng Giám đốc

+84 943 388 828

phamvanbien2807@gmail.com

Ông Lê Đức Minh

Phó Tổng Giám Đốc

+84 915 025 044

leducminhkh@gmail.com

Ông Nguyễn Mạnh Hùng

Phó Tổng Giám Đốc

+84 931 236 226

hungnm.asa@gmail.com

Cam kết dịch vụ

ASA đã và đang thực hiện cung cấp các dịch vụ kiểm toán và tư vấn cho hàng trăm khách hàng hoạt động trên phạm vi toàn lãnh thổ Việt Nam thuộc nhiều lĩnh vực hoạt động. Với sự am hiểu về hệ thống luật pháp của Việt Nam cùng với thái độ làm việc nghiêm túc và sự hiểu biết sâu sắc về đặc điểm hoạt động kinh doanh của mỗi khách hàng, ASA cam kết sẽ mang đến những dịch vụ tốt nhất.

ĐỊA CHỈ LIÊN HỆ

Số 262 Nguyễn Huy Tưởng, Quận Thanh Xuân, Thành phố Hà Nội

Điện thoại: +84 24 3858 1122

Hotline: 09 7458 5626

Website: <http://asa-audit.com/>

Email: kiemtoanasa@gmail.com

Bản tin Thuế & Hải quan cho mục đích tham khảo chuyên môn, không phát hành hoặc bán trên thị trường



Công ty TNHH Kiểm toán Châu Á (ASA)

Là một tổ chức tư vấn hợp pháp chuyên ngành Kiểm toán - Kế toán - Thuế - Tài chính, được thành lập và hoạt động theo Luật Doanh nghiệp, Giấy phép số 0102000577, cấp ngày 24 tháng 07 năm 2006 của Sở Kế hoạch và Đầu tư Hà Nội.

Nguyên tắc hoạt động

"Độc lập, khách quan và bí mật nghề nghiệp"

Phương châm hoạt động

"Uy tín và chất lượng là tiêu chí khẳng định thương hiệu ASA"

Slogan

"Hướng tới sự phát triển bền vững"

Nhân sự ASA

Đội ngũ nhận sự với phong cách chuyên nghiệp, có chiều sâu về kiến thức chuyên môn và kinh nghiệm nghề nghiệp, được đào tạo bài bản trong và ngoài nước, tốt nghiệp đại học và sau đại học chuyên ngành về kế toán, kiểm toán, tài chính, ngân hàng, chứng khoán, bảo hiểm, kinh tế xây dựng và luật học.

© 2021 Công ty TNHH Kiểm toán Châu Á